

3.6. Thu hoạch

Để đảm bảo chất lượng cần phải thu hoạch kịp thời khi có khoảng 85% - 90% số hạt trên bông chín, cần phải phơi đều, không phơi mỏng quá tránh hiện tượng gãy hạt lúc xay xát.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Giống lúa X27 đã được trồng ở các tỉnh miền Bắc (Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương) và một số tỉnh miền Trung (Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị)...

6. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA THƠM HT6

Nguyễn Xuân Dũng

I. NGUỒN GỐC

Giống lúa HT6 là giống lúa thơm do Bộ môn chọn tạo giống lúa chất lượng và đặc sản, Trung tâm nghiên cứu và phát triển lúa thuần - Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm chọn từ tổ hợp lai HT1/VH. Là giống có chất lượng gạo ngon, hạt gạo trong, thơm, cơm mềm, đậm ngọt. Hiệu quả kinh tế tăng từ 10 - 15% so với các giống BT7, Khang dân và HT1.

Giống lúa HT6 đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận giống sản xuất thử nghiệm năm 2008.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC



- Thời gian sinh trưởng: Vụ mùa 107 - 112 ngày; vụ xuân 130 - 135 ngày.

- Chiều cao cây: 100 - 110 cm, đẻ nhánh trung bình đạt 5 - 6 bông hữu hiệu/khóm. Tỷ lệ hạt chắc cao 90%.

- Chống chịu với sâu bệnh (đạo ôn điểm 1 - 3, bạc lá điểm 1 - 3, khô vằn điểm 3, chịu rét điểm 1 - 3...), chống đổ tốt hơn giống lúa Khang dân, BT7.

- Giống lúa HT6 có năng suất cao hơn hẳn đối chứng Bắc thơm 7 (BT7), vượt năng

suất giống đối chứng HT1 từ 200 - 300 kg/ha trong khảo nghiệm quốc gia vụ mùa, và vượt Khang Dân, DV108 trong các khảo nghiệm tác giả tạo các địa phương. Khả năng năng suất trên 70 tạ/ha. Năng suất thực thu trên diện rộng đạt 55 - 65 tạ/ha. Thích hợp với vùng thâm canh.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Giống lúa HT6 thích hợp trà xuân muộn, mùa sớm.

Vụ xuân: Có thể gieo mạ được trà xuân muộn từ 20/1 đến 5/2. Cây sau lập xuân, đối với mạ được cần cấy kết thúc sớm tránh mạ già, mạ sên cây tuổi mạ 12 - 15 ngày.

Vụ mùa: Bố trí trà mùa sớm gieo từ 5/6 đến 25/6, tuổi mạ được 16 - 18 ngày, tuổi mạ sên 10 - 12 ngày.

2. Kỹ thuật làm mạ

2.1. Đất gieo mạ

Ruộng gieo mạ cần chọn chân đất có độ phì trung bình khá, chủ động tưới tiêu và phòng chống được các điều kiện bất thuận, tốt nhất là chân đất làm màu, vụ trước không cấy lúa.

Đất mạ được cày bừa nhuyễn, mặt luống phẳng. Chia luống rộng: 1,2 - 1,5 m theo chiều rút nước của ruộng.

2.2. Chuẩn bị hạt giống

+ Lượng thóc giống cần cho 1 ha lúa cấy là 70 - 80 kg.

+ Hạt giống phải khô, sạch, chắc mẩy, thuần, đồng nhất về kích cỡ, không bị lẫn những hạt giống khác, không bị lẫn hạt cỏ và tạp chất, không có hạt lem, lép và không bị dị dạng.

+ Hạt giống không bị côn trùng phá hoại (sâu mọt), không mang mầm bệnh nguy hiểm.

+ Tỷ lệ nảy mầm cao, đạt 85% trở lên.

+ Xử lý hạt giống:

- Xử lý loại bỏ hạt lép lửng: Dùng nước muối tỷ trọng 1,10 - 1,13 để xử lý thóc giống sẽ loại bỏ được toàn bộ hạt lép lửng. Để pha dung dịch nước muối trên, cho 220 - 230 gam muối ăn pha với 1 lít nước, 1 thể tích thóc cần 3 thể tích nước muối.

Đổ thóc giống cần xử lý vào dung dịch muối đã pha, khoảng đều, sau đó vớt hết các hạt lép lửng nổi trên mặt nước, những hạt chìm là những hạt đạt yêu cầu. Cần đãi sạch lượng muối tàn dư, để ráo nước sau đó có thể chọn một trong các phương pháp sau:

- Xử lý bằng nước nóng 54°C (pha tỷ lệ 3 sôi 2 lạnh): Ngâm hạt vào nước lạnh 24 giờ, sau đó đưa vào nước nóng 45 - 47°C trong 5 phút và cuối cùng là nước nóng 54 - 55°C trong 10 phút. Phương pháp này đơn giản nhất, có tác dụng trừ nấm bệnh và tuyến trùng trên hạt, tạo cho hạt hút nước nhanh.

- Xử lý bằng nước vôi: Hòa tan 1kg vôi sống vào 100 lít nước, ngâm 1 - 2 ngày ở vụ mùa, 3 - 4 ngày ở vụ xuân, đãi sạch rồi ủ thúc mầm.

2.3. Gieo và chăm sóc mạ

- *Gieo mạ*: Sau khi kiểm tra thấy thóc giống nứt nanh thì hôm sau làm đất để gieo ngay.

- *Bón phân cho mạ*: Bón lót cho 1 ha mạ với lượng phân chuồng 10 tấn + 45 kg N + 85 kg P₂O₅ + 50 kg K₂O.

Sau khi bón dùng cào vùi phân vào đất ở độ sâu 3 - 4 cm, cuối cùng trang phẳng mặt luống bằng trang gỗ sao cho nước không đọng trên bề mặt luống và đưa hạt vào gieo.

Bón thúc khi mạ được 2 lá với lượng phân (45 kg N + 50 kg K₂O)/ha để kịp thời cung cấp dinh dưỡng cho cây mạ sinh trưởng tốt.

- *Tưới nước cho mạ*: Sau khi mạ được 1,5 lá đưa nước vào ruộng mạ cho láng mặt ruộng và luôn giữ đủ nước để ruộng mạ mềm bùn.

3. Kỹ thuật sản xuất lúa cấy

3.1. Đất và làm đất

Chân đất thích hợp cho giống lúa HT6 là chân đất vằn, vằn thấp, khả năng thích ứng rộng, tưới tiêu chủ động. Làm đất phải kỹ, kịp thời để đảm bảo đúng thời vụ gieo cấy.

3.2. Mật độ cấy

Cấy 45 - 50 khóm/m², mỗi khóm 2 - 3 dảnh.

3.3. Bón phân cho lúa

- *Lượng phân bón*: Lượng phân bón cho 1 ha gồm 10 tấn phân chuồng + 90 - 100 kg N + 80 - 90 kg P₂O₅ + 100 kg K₂O.

Lượng phân bón cho một sào Bắc bộ (360 m²): 300 - 400 kg phân chuồng + 7 - 9 kg đạm urê + 15 - 20 kg supe lân + 7 - 8 kg kali clorua.

- *Cách bón*: Bón lót: 100% phân chuồng + 100% phân lân + 40% đạm. Bón thúc lần 1: Sau khi lúa bén rễ hồi xanh 50% đạm + 40% kali. Bón thúc lần 2: Khi lúa đứng cái, làm đòng số phân còn lại (10% đạm + 60% kali).

3.4. Làm cỏ chăm sóc

Làm cỏ sục bùn kết hợp với bón thúc khi lúa đã bén rễ hồi xanh. Cần giữ nước nông thường xuyên 1 - 3 cm trong thời kỳ đẻ nhánh. Khi lúa đẻ nhánh rộ cần thực hiện rút nước phơi ruộng từ 3 - 5 ngày để hạn chế các dảnh vô hiệu, sau đó lại tiếp tục cho nước vào. Thời kỳ lúa làm đòng trở bông thường giữ nước nông thường xuyên 3 - 5 cm. Thời kỳ vào chắc cần tưới tiêu xen kẽ. Khi lúa chín sấp cần rút hết nước trên ruộng để tạo điều

kiện cho bộ rễ phát triển theo chiều sâu, tăng khả năng chống đổ của cây lúa. Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để phát hiện sâu bệnh và kịp thời phòng trừ.

3.5. Phòng trừ sâu bệnh

Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để phát hiện sâu bệnh và kịp thời phòng trừ. Chỉ phun thuốc phòng trừ khi giống bị hại nặng có nguy cơ lây lan thành dịch.

Bọ trĩ: Dùng Sherpa 10EC, Fastas 5EC.

Sâu đục thân, sâu cuốn lá: Dùng Basudin 10G, Diaphos 10G, Padan 955P.

Rầy nâu: Dùng Bassa 50EC, Regent 800WP, Trebon 20ND, Mipcin 20WP, rạch hàng lúa để phun. Nếu dùng Actara 25WG thì không cần rạch hàng nhưng vẫn phải phun tập trung vào gốc lúa.

Bệnh khô vằn: Dùng Validacin 3SL, 5L, 5SP; Vacocin 3SL; Anlicin 5WP, 5SL; Hạt vàng 50WP; Tien 250EW,....

Bệnh đạo ôn: Dùng New Hinosan 30EC, Kitazin 50EC, Kasai 21,2% trừ đạo ôn lá; thuốc Fujione 40EC, Beam 75WP trừ đạo ôn lá, cổ bông.

(Cách phun, nồng độ, liều lượng theo hướng dẫn trên bao bì của từng loại thuốc).

3.6. Thu hoạch

Để đảm bảo chất lượng cần phải thu hoạch kịp thời khi có khoảng 85% - 90% số hạt trên bông chín, cần phải phơi đều, không phơi mỏng quá tránh hiện tượng gãy hạt lúc xay xát.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Hiện nay diện tích gieo trồng giống HT6 lên hàng ngàn ha và đã được nhiều địa phương sử dụng để gieo cấy trong trà xuân muộn, mùa sớm.

Giống HT6 đã gieo trồng tại Thanh Hóa, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Sơn La, Bắc Giang, Bắc Ninh, Nam Định, Hà Nam,... và đã được các địa phương tự mở rộng giống trên nhiều vùng, chân đất gieo cấy lúa của tỉnh.

7. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA NẾP 98 (N87-2)

Nguyễn Xuân Dũng

I. NGUỒN GỐC

Giống lúa Nếp N98 được Bộ môn chọn tạo giống lúa chất lượng và đặc sản, Trung tâm nghiên cứu và phát triển lúa thuần - Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm tuyển chọn từ tổ hợp Yunshin//I.316/IR26 nhập nội từ IRRI năm 1987; năm 2000 - 2005 đánh giá năng suất, chống chịu, tính thích ứng; năm 2001 - 2007 mở rộng và sản xuất ở các tỉnh đồng bằng Bắc, Trung, Nam bộ và miền núi phía Bắc.